TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương.

Ông Nguyễn Thanh Mai.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà***: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản D, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B, sinh năm 1964 và bà Lường Thị D, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng (chấp hành xong ngày 29/9/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 13/6/2024, Lò Văn H đi bộ một mình từ nhà đến xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản HN2, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La H gặp một người đàn ông dân tộc thái đang đứng ở bên đường nhìn giống người nghiện ma túy, qua nói chuyện thì người đàn ông này tự giới thiệu tên là T. H hỏi T là "Anh có ma túy không? bán cho em hai

trăm nghìn", T bảo "Có", rồi H lấy số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) từ trong túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc đưa cho T, T cầm tiền và đưa lại cho H 01 (một) gói giấy (giống một phần của tờ lịch) một mặt có chữ viết, một mặt màu trắng, bên trong chứa một ít chất bột cục màu trắng (theo H khai nhận là Heroine). H cầm gói ma túy vừa mua được của T cất vào trong túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi H đi về được khoảng 500m, trên đường liên bản HN2, xã TM thì bị tổ công tác của Công an xã TM phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 (Một) gói giấy một mặt có chữ, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số chất ma túy thu giữ của Lò Văn H gồm: Chất bột cục màu trắng nghi là Heroine, có khối lượng: 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam), ký hiệu C1 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1288/KL-KTHS ngày 16/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,26 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,26 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Cáo trạng số: 159/CT- VKSTC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy một mặt có chữ, một mặt màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lò Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 13/6/2024 của công an huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1288/KL-KTHS ngày 16/6/2024của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/6/2024 bị cáo Lò Văn H đã mua 0,26 gam ma tuý, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác công an huyện TC phát hiện, bắt quả tang tại bản HN2, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La. Bị cáo Lò Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 159/CT-VKSTC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước

nghiêm cấm lưu hành, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhưng có nhân thân xấu vì năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt đối với bị cáo:* Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Vật chứng vụ án:* Đối với 01 (Một) gói giấy một mặt có chữ, một mặt màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Bị cáo khai tổng số ma tuý thu giữ là 0,26 gam do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Thái ở khu vực bản HN2, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 13/6/2024 với số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo chỉ biết người đàn ông này tên là T và không biết địa chỉ nơi cư trú của người này, việc mua bán ma tuý không ai biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra. Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn H - TTTPCMT, bắt ngày 13/6/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0005007 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại hai mép trái, phải của phong bì có dán băng dính màu trắng. Bên trong có: 01 (Một) mảnh giấy một mặt có chữ, một mặt màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CQCSĐT - CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Văn Thịnh